

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU K
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2018/HS-ST.
Ngày 27- 9 -2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU K, TỈNH TRÀ VINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Nam Dũng

Bà Đinh Thị Tình

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Hòa Xuân là Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện Cầu K, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu K, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Kim Hua - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Cầu K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2018/TLST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Huỳnh Văn T, sinh năm 1985 tại xã Hòa Ân, huyện Cầu K, tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: ấp Giồng Lớn, xã Hòa Ân, huyện Cầu K, tỉnh Trà Vinh

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12.

Dân tộc: Khmer; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Huỳnh V, sinh năm 1936 và bà Thạch Thị B, sinh năm 1947; có vợ và 02 con; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: tốt.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lục Khả T là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Trà Vinh (có mặt)

- Bị hại: Anh Thạch L, sinh năm 1989 (đã tử vong)

Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

Chị Thạch Thị Ngọc M, sinh năm 1993 là vợ ông Thạch L (có mặt)

Trú tại: ấp Trà Nóc, xã Song Lộc, huyện Châu Th, tỉnh Trà Vinh.

Bà Thạch Thị Nh, sinh năm 1965. (có mặt)

Trú tại: ấp 4, xã Phong Phú, huyện Cầu K, tỉnh Trà Vinh.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Chị Thạch Thị Đa N, sinh năm 1990 (có mặt)

Trú tại: ấp Giồng Lớn, xã Hòa Ân, huyện Cầu K, tỉnh Trà Vinh.

Anh Thạch Đi N, sinh năm 1992 (có mặt)

Trú tại: ấp Trà Bôn, xã Châu Điền, huyện Cầu K, tỉnh Trà Vinh.

Người làm chứng:

Ông Lê Văn Ch, sinh năm 1965 (vắng mặt)

Trú tại: ấp 1, xã Phong Thạnh, huyện Cầu K, tỉnh Trà Vinh

Anh Thạch T, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Trú tại: ấp 2, xã Phong Thạnh, huyện Cầu K, tỉnh Trà Vinh.

Người phiên dịch: Ông Thạch A (có mặt)

Trú tại: Khóm 6, thị trấn Cầu K, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 01 tháng 01 năm 2018 sau khi dự tiệc cưới tại huyện Châu Th, tỉnh Trà Vinh bị cáo Huỳnh Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát số 84K1– 192.62 chở vợ là Thạch Thị Đa N về nhà. Đến đoạn Quốc lộ 54 thuộc ấp 1, xã Phong Thạnh, huyện Cầu K, tỉnh Trà Vinh bị cáo T điều khiển xe chạy giữa lộ với vận tốc khoảng 40km/h. Bị cáo T vừa điều khiển xe vừa nói chuyện với Thạch Thị Đa N ngồi phía sau. Nói chuyện xong, bị cáo T quay đầu về phía trước để tiếp tục điều khiển xe thì phát hiện có ánh đèn xe mô tô biển số 84B1-185.50 do Thạch L điều khiển theo chiều ngược lại ở vị trí gần giữa lộ, cách xe bị cáo khoảng 03m, bị cáo T không tránh kịp nên va chạm vào xe mô tô của Thạch L dẫn đến tai nạn giao thông làm anh Thạch L tử vong. Bị cáo T và vợ là Thạch Thị Đa N bị thương và được đưa đi cấp cứu (B1 188-191, 220-222, 224-226).

Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng, mặt lộ được trải nhựa rộng 6,8m, có vạch sơn màu trắng không liên tục chia phần đường xe chạy riêng biệt, không có biển báo hiệu đường bộ và không có đèn đường chiếu sáng. Ngay sau khi xảy ra tai nạn Công an huyện Cầu K tiến hành kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở của bị cáo T là 0,54miligam/ 01 lít khí thở; Nồng độ cồn trong máu của anh Thạch L là 160miligam/100 mililit máu. Đồng thời xác định hành vi của bị cáo T và anh Thạch L đã vi phạm vào khoản 5 Điều 4, khoản 8 Điều 8 và khoản 1 Điều 17 Luật giao thông đường bộ (B1 28-37, 47-48).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu K đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, thu thập chứng cứ ...Đồng thời ra Quyết định trưng cầu giám định tử thi đối với Thạch L. Ngày 05 tháng 01 năm 2018 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận nguyên nhân chính dẫn đến Thạch L tử vong là do chấn thương sọ não nặng.

Đối với bị cáo Huỳnh Văn T và Thạch Thị Đa N đã làm đơn xin từ chối giám định tỷ lệ thương tật và không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự (BL 38-43, 94-95).

Xe mô tô biển kiểm soát số 84K1 – 192.62 bị cáo Tiếng điều khiển gây tai nạn là do anh Thạch Đi N là em vợ bị cáo cho bị cáo T nhưng chưa chuyển tên quyền sở hữu. Xe mô tô biển số 84B1-185.50 do Thạch L điều khiển là do Thạch

Thị Ngọc M là vợ anh L đứng tên sở hữu. Thời điểm xảy ra tai nạn cả hai xe mô tô không mua bảo hiểm trách nhiệm dân sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu K đã tiến hành trao trả xe mô tô cho bị cáo Huỳnh Văn T và bà Thạch Thị Ngọc M xong.

Về trách nhiệm dân sự bị cáo Huỳnh Văn T đã bồi thường cho chị Thạch Thị Ngọc M số tiền là 10.000.000đồng.

Ngày 07/3/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu K đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Huỳnh Văn T.

Tại Bản cáo trạng số 15/CT -VKS-HS ngày 13 tháng 8 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cầu K đã truy tố bị cáo Huỳnh Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, vị Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố, đồng thời kết luận hành vi của bị cáo Huỳnh Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Sau khi phân tích tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo Huỳnh Văn T, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T 3 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng các Điều 584, 585, 586, 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Công nhận sự tự nguyện của bị cáo Huỳnh Văn T tiếp tục bồi thường cho người đại diện của anh Thạch L là chị Thạch Thị Ngọc M số tiền tổn thất tinh thần 20.000.000đồng, tiền cấp dưỡng nuôi 02 con của anh Thạch L theo quy định của pháp luật với số tiền 695.000 đồng/con/tháng đến khi 02 con anh L đủ 18 tuổi.

Buộc bị cáo T bồi thường cho bà Thạch Thị Nh là mẹ ruột anh Thạch L số tiền tổn thất tinh thần 10.000.000đồng và chi phí đám tang của ông Thạch L gồm các khoản: Hòm liệm 3.500.000 đồng, nhạc lễ 2.000.000 đồng, tiền xe chở nạn nhân từ bệnh viện về nhà 250.000 đồng. Tổng cộng là 5.750.000 đồng.

Về vật chứng: Xe mô tô biển kiểm soát số 84K1 – 192.62 và xe mô tô biển kiểm soát số 84B1-185.50 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu K đã trao trả xong.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Huỳnh Văn T thừa nhận đã thực hiện hành vi vi phạm như Bản cáo trạng nêu, bị cáo xác định không bị oan, sai. Bị cáo T xin được giảm nhẹ hình phạt để nuôi cha, mẹ già và có điều kiện khắc phục thiệt hại cho đại diện

của người bị hại. Bị cáo T đồng ý bồi thường tổn thất tinh thần cho chị Thạch Thị Ngọc M, bà Thạch Thị Nh và tiền cấp dưỡng nuôi 02 con của anh Thạch L theo yêu cầu của chị M và bà Nh. Đối với chi phí làm đám tang cho anh Thạch L thì bị cáo T đồng ý bồi thường cho bà Nh theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra bị cáo Huỳnh Văn T không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì cho bị cáo và vợ bị cáo là chị Thạch Thị Đa N

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Văn T thống nhất với tội danh mà Viện Kiểm sát đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo T được hưởng án treo.

Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp cho anh Thạch L là chị Thạch Thị Ngọc M và bà Thạch Thị Nh thống nhất yêu cầu Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Huỳnh Văn T

Tại phiên tòa chị Thạch Thị Ngọc M là vợ bị hại yêu cầu bị cáo Huỳnh Văn T bồi thường tiền tổn thất tinh thần 20.000.000đồng. Tiền cấp dưỡng nuôi 02 con của anh Thạch L tên Thạch Thị Oanh Th, sinh năm 05/4/2013 và Thạch Oanh Đ, sinh ngày 03/12/2014 theo quy định của pháp luật, thời gian cấp dưỡng chị M yêu cầu tính từ ngày 27/9/2018. Chị M tự nguyện rút lại yêu cầu tiền sửa xe mô tô biển kiểm soát số 84B1-185.50 là 4.000.000đồng.

Tại phiên tòa bà Thạch Thị Nh là mẹ ruột bị hại yêu cầu bị cáo Huỳnh Văn T bồi thường tổn thất tinh thần 10.000.000đồng và chi phí làm đám cho Thạch L theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét thấy tại phiên tòa bị cáo Huỳnh Văn T khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung Cáo trạng đã mô tả, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản kiểm tra nồng độ cồn của bị cáo Huỳnh Văn T và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Vào khoảng 19 giờ ngày 01 tháng 01 năm 2018 bị cáo Huỳnh Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát số 84K1 – 192.62 chở vợ là Thạch Thị Đa N lưu thông trên Quốc lộ 54 hướng từ huyện Tiểu C về huyện Cầu Kè, tỉnh Trà V đoạn thuộc ấp 1, xã Phong Thạnh, huyện Cầu K, tỉnh Trà Vinh thì va chạm với xe mô tô biển số 84B1-185.50 do Thạch L điều khiển theo chiều ngược lại, vùng va chạm là giữa lộ. Hậu quả vụ tai nạn giao thông làm Thạch L tử vong. Khi xảy ra tai nạn giao thông thì nồng độ cồn trong hơi thở của bị cáo Tiếng là 0,54miligam/ 01 lít khí thở đã vượt quá quy định của pháp luật.

Do đó, đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Huỳnh Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ

luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, của người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người tiến hành tố tụng, của người bào chữa đều đúng quy định pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, của người bào chữa đều hợp pháp.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Huỳnh Văn T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông, vô ý xâm phạm đến tính mạng của người khác, làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải xử lý bị cáo một mức hình phạt phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho mọi người.

[4] Tuy nhiên, cũng cần xem xét đối với bị cáo Huỳnh Văn T đã khắc phục một phần hậu quả, bị cáo thật thà khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, tai nạn xảy ra có một phần lỗi của anh Thạch L, bị cáo là người dân tộc Khmer sinh sống tại địa bàn khó khăn, hiện là lao động chính trong gia đình và hiện trực tiếp nuôi cha, mẹ già yếu. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Huỳnh Văn T do có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không nhất thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội cũng đủ để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo. Do đó cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 giao bị cáo Huỳnh Văn T cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú giám sát và giáo dục bị cáo.

Xét thấy quan điểm của Kiểm sát viên và người bào chữa đề nghị áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo Huỳnh Văn T được hưởng án treo là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa bị cáo Huỳnh Văn T tự nguyện bồi thường cho đại diện người bị hại là chị Thạch Thị Ngọc M số tiền tổn thất tinh thần 20.000.000đồng. Bị cáo T đồng ý cấp dưỡng nuôi 02 con của ông Thạch L, mức cấp dưỡng mỗi con với số tiền 695.000đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 27/9/2018 đến khi 02 con ông L đủ 18 tuổi.

Tại phiên tòa bị cáo Huỳnh Văn T tự nguyện bồi thường cho bà Thạch Thị Nh là mẹ ruột anh Thạch L số tiền 10.000.000 đồng.

Xét thấy sự thỏa thuận giữa bị cáo T và người đại diện hợp của anh Thạch L như đã nêu trên là tự nguyện, không trái đạo đức, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần công nhận. Đối với số tiền bồi thường tổn thất tinh thần cho chị Thạch

Thị Ngọc M cần khấu trừ số tiền 10.000.000 đồng mà bị cáo Huỳnh Văn T khắc phục trước đây.

Đối với chi phí làm đám tang qua xem xét quy định của pháp luật cần chấp nhận các khoản chi phí gồm: hòm liệm, nhạc lễ (theo phong tục của đồng bào dân tộc Khmer), tiền xe đưa nạn nhân từ bệnh viện về nhà bà Thạch Thị Nh. Tổng cộng với số tiền là 5.750.000 đồng, riêng các chi phí khác mà bà Thạch Thị Nh yêu cầu là chưa phù hợp với quy định của pháp luật nên không được chấp nhận.

Do bị cáo Huỳnh Văn T và chị Thạch Thị Đa N không có yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 02 xe mô tô gây tai nạn giao thông không có tham gia bảo hiểm trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Vật chứng là xe mô tô biển kiểm soát số 84K1 – 192.62 và xe mô tô biển kiểm soát số 84B1-185.50 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu K đã trao trả xong nên không giải quyết.

[7]Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Huỳnh Văn T nộp án phí hành sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; các điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Huỳnh Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Hòa Ân, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh nơi bị cáo cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các Điều 357, 584, 585, 589, 591,601 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Công nhận sự tự nguyện của bị cáo Huỳnh Văn T tiếp tục bồi thường cho người đại diện của anh Thạch L là chị Thạch Thị Ngọc M số tiền 20.000.000 đồng nhưng trừ vào số tiền 10.000.000đồng bị cáo T đã khắc phục trước đây, bị cáo T còn phải bồi thường cho chị M số tiền 10.000.000 đồng

Buộc bị cáo Huỳnh Văn T phải cấp dưỡng nuôi 02 con của anh Thạch L là Thạch Thị Oanh Th, sinh năm 05/4/2013 và Thạch Oanh Đ, sinh ngày 03/12/2014, mức cấp cấp dưỡng mỗi con là 695.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 27/9/2018 đến khi 02 con của anh Thạch L đủ 18 tuổi.

Buộc bị cáo T bồi thường cho bà Thạch Thị Nh số tiền tổn thất tinh thần 10.000.000 đồng và tiền chi phí làm đám tang 5.750.000 đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Huỳnh Văn T nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.287.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Buộc bị cáo Huỳnh Văn T nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cầu K.
- VKSND tỉnh Trà Vinh.
- TAND tỉnh Trà Vinh.
- Công an huyện Cầu K.
- UBND xã Hòa Ân.
- Bị cáo.
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Tùng

